

NGUỒN GỐC CỦA CUỘC KHỦNG HOẢNG Ở CÔXÔVÔ NĂM 1998 - 1999

Ths. Nguyễn Minh Bình
Đại học Quốc gia Hà Nội

I. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA LIÊN BANG NAM TÚ

Khu vực Địa Trung Hải có một vị trí chiến lược rất quan trọng, là cửa ngõ thông thương đến các khu vực Âu, Á, Phi, Mĩ. Khu vực Bancăng lại nằm ở gần trung tâm châu Âu nên có vị trí địa - chính trị quan trọng bậc nhất châu Âu. Nơi đây tập trung nhiều dân tộc và tôn giáo như: Croatia Hồi giáo, Anbani Hồi giáo, Xécbia Thiên chúa giáo chính thống. Chính vì vậy, từ xa xưa khu vực này luôn nằm trong những toan tính chiến lược của các thế lực bên ngoài.

Vào khoảng thế kỷ VII, người Xlavo đến định cư ở bán đảo Bancăng, cuộc sống định cư đã giúp họ thành lập các tiểu quốc Xlôvenia, Croatia,... tiêu biểu nhất là vương quốc Xécbia. Vương quốc này phát triển cực thịnh vào thế kỷ XV bao gồm Bôxnia, Croatia, Xlôvenia và Xécbia.

Trong nhiều thế kỷ, khu vực Bancăng luôn bị chia sẻ, giành giật và lệ thuộc vào các thế lực bên ngoài như: Đế quốc Ôttôman, Vương triều Haxburo, Đế quốc

Áo - Hung. Chính sách thống trị của các thế lực bên ngoài đã làm xuất hiện hiện tượng đa dân tộc, đa tôn giáo và nảy sinh xu hướng thống nhất và phân tán tại vùng đất quan trọng này.

Đến nửa đầu thế kỷ XIX, xuất hiện những cuộc đấu tranh giải phóng của người Xécbia chống đế quốc Ôttôman. Các cuộc đấu tranh ấy đã liên kết các sắc tộc lại với nhau để chống kẻ thù chung, tạo tiền đề thành lập nhà nước của người Xlavo.

Đến cuối thế kỷ XIX, nhất là sau cuộc chiến tranh Nga - Thổ (1877 - 1878) đã chấm dứt sự thống trị của đế quốc Ôttôman. Sự rút lui của đế quốc Ôttôman càng làm tăng thêm những tham vọng xâm lược của các nước đế quốc khác vào vùng Bancăng.

Đến đầu thế kỷ XX, nhất là khi Chiến tranh thế giới lần thứ I (1914 - 1918) bùng nổ, Bancăng lại phải chịu sự giằng xé giữa hai khối Liên minh và Hiệp ước. Và chính sự giằng xé của hai khối đế quốc đã làm cho khu vực Bancăng sau chiến tranh càng

mất ổn định. Để chống lại mưu đồ của chủ nghĩa đế quốc, các dân tộc ở Bancăng đã tự liên kết lại với nhau hơn và khái niệm quốc gia “Nam Tư” lần đầu tiên được xuất hiện trên bản đồ thế giới bao gồm: Xécbia (có Côxôvô và Vovoidin), Bôxnia, Croatia, Xlôvênia, Môngtênêgrô là tất yếu khách quan.

Trước khi Chiến tranh thế giới lần thứ II bùng nổ (1918 - 1939), quốc gia “Nam Tư” tồn tại một cách lỏng lẻo và phân tán. Sự sống dậy của ý thức dân tộc “Đại Anbani”, “Đại Croatia” đã khoét sâu mâu thuẫn với chính quyền trung ương. Do vậy, thoả ước giữa chính phủ với các thủ lĩnh chính trị người Croatia tháng 8 - 1938 đã tạo điều kiện cho “Liên bang Nam Tư” ra đời, là tiền đề hình thành một cộng đồng dân tộc thống nhất ở Bancăng.

Chiến tranh thế giới lần thứ II bùng nổ (1939), chính sách diệt chủng của phát xít Đức và Italia để lại hậu quả nặng nề cho các dân tộc ở Nam Tư, xu hướng thành lập liên bang ngày càng rõ. Do vậy, nhân dân Nam Tư dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Nam Tư do I.Ôxip Tito đứng đầu, đặc biệt lại nhận được sự giúp đỡ to lớn của Hồng quân Liên Xô, đã đứng lên giải phóng đất nước khỏi ách thống trị của phát xít Đức.

Chiến tranh thế giới lần thứ II kết thúc, tháng 1-1946 Quốc hội Nam Tư thông qua Hiến pháp mới, tuyên bố thành lập nước Cộng hoà Liên bang Nhân dân Nam Tư,

gồm 6 nước Môngtênêgrô, Maxêdônia, Bôxnia, Xécbia, Croatia và Xlôvênia. Đây thực chất là một nhà nước liên bang, do Đảng Cộng sản lãnh đạo theo mô hình XHCN. Nhà nước này có nhiệm vụ liên kết và thống nhất các dân tộc Nam Xlavơ. Đến năm 1963, Quốc hội ban hành Hiến pháp mới và tuyên bố đổi tên nước thành Liên bang Cộng hoà XHCN Nam Tư.

Tuy nhiên, sự ổn định của Liên bang Nam Tư (LBNT) chỉ kéo dài được đến 20 năm. Đến năm 1965, Nam Tư bước vào thời kỳ bất ổn và khủng hoảng toàn diện, nhiều phần tử cực đoan nổi dậy chống chính quyền. Chúng âm mưu ly khai, lập quyền tự trị địa phương, tuyên truyền tư tưởng bành trướng “Đại Croatia”, “Đại Anbani”, “Đại Xécbia”... Trước tình hình đó, Tổng bí thư I. Titô tuyên bố: “Đất nước đứng bên miệng hố của cuộc nội chiến”. Để đưa Nam Tư ra khỏi cuộc khủng hoảng, Quốc hội ban hành Hiến pháp 1974 nhằm giải quyết khủng hoảng bằng chính sách cân bằng dân tộc.

Mặc dù vậy, Hiến pháp 1974 vẫn không khắc phục được những bất ổn bởi những tư tưởng ly khai. Dấu hiệu tan rã Liên bang Nam Tư xuất hiện từ năm 1989 khi Tổng thống X.Milôšević xoá bỏ quyền tự trị của hai tỉnh Côxôvô và Vovoidin mà Hiến pháp 1974 đã công nhận. Tuyên bố này đã làm bùng lên ngọn lửa ly khai ở hầu hết các nước cộng hoà, nhất là khi Liên Xô

và Đông Âu tan rã (1991). Nhiều nước cộng hoà trong Liên bang như: Croatia và Xlôvênia (25/6/1991), Bôxnia - Hecxêgôvina (15/10/1991) và Maxêđonia tuyên bố độc lập.

Liên bang Cộng hoà XHCN Nam Tư thực tế chỉ còn Cộng hoà Xécbia và Môngtênêgrô và lãnh đạo hai nước đã thống nhất thành lập một nhà nước mới với tên gọi Cộng hoà Liên bang Nam Tư.

Tuy nhiên, sự bất ổn mới lại xuất hiện tại Côxôvô (thuộc Xécbia). Nguyên nhân dẫn đến sự bất ổn là do những mâu thuẫn dân tộc và tôn giáo xuất hiện từ thời đế quốc Ôttôman. Chính sách "chia để trị" của đế chế Ôttôman đã tạo điều kiện cho người Anbani bắt đầu du nhập vào Côxôvô. Từ đó gây ra sự xáo trộn ở vùng này về dân số và tôn giáo. Sự áp đảo dân số, cộng với vị trí địa lý nằm sát Anbani đã tạo tâm lý li khai trong cộng đồng những người Côxôvô gốc Anbani. Chính vì thế mà người gốc Anbani ở Côxôvô - phần lớn là người Hồi giáo - đã đấu tranh đòi quyền độc lập cho Côxôvô với ý đồ tách tỉnh này ra khỏi lãnh thổ của Xécbia để sáp nhập vào nước Anbani láng giềng và trên cơ sở đó thành lập một nước Đại Anbani. Vì vậy, năm 1878 người Anbani đã thành lập ra Liên đoàn Prizren, một tổ chức chủ nghĩa dân tộc cực đoan với ý thức hệ là xây dựng Nhà nước Đại Anbani bao gồm: Anbani, Côxôvô, một phần Môngtênêgrô. Để thực hiện, tổ chức Prizren tiến hành các cuộc khủng bố tàn sát

và xua đuổi người Xécbia để xâm chiếm đất đai.

Trong Chiến tranh thế giới thứ Hai, phát xít Đức, Italia chiếm đóng các nước vùng Bancăng. Dựa vào thế lực của phát xít, người Anbani đã thành lập ra Liên đoàn Prizren 2. Tổ chức này tiếp tục thực hiện chính sách khủng bố và xua đuổi bằng bạo lực các cư dân không phải người Anbani ở Côxôvô.

Chiến tranh thế giới thứ Hai kết thúc. Dưới thời của chính quyền Lôxip Brôz Titô, quyền tự trị Côxôvô được tăng cường. Hiến pháp Liên bang 1974 đã công nhận Côxôvô trở thành một tỉnh của Nam Tư và được hưởng quy chế tự trị về kinh tế, văn hoá. Nhờ vậy, mâu thuẫn căng thẳng trong nội bộ Liên bang Nam Tư tạm thời lắng lại.

Nhưng đến năm 1989, khi Slobodon Milôsêvic lên cầm quyền, Milôsêvic ra sức bảo vệ quyền lợi của người Xécbia ở Côxôvô: Đóng cửa các trường học của người Anbani, buộc người Anbani rời bỏ các vị trí lãnh đạo trong Chính phủ và các doanh nghiệp Nhà nước; Tăng cường sự hiện diện của quân đội và cảnh sát, ngăn chặn không cho các nhà lãnh đạo người gốc Anbani tách tỉnh Côxôvô ra khỏi Cộng hoà Xécbia để sáp nhập vào nước Anbani láng giềng.

Trước hành động trên của Chính quyền Xécbia, các nhà lãnh đạo gốc Anbani đã tổ chức các cuộc biểu tình chính trị để cố

gắng đạt được một thoả hiệp với Bengrát. Tuy nhiên, quan điểm cứng rắn của chính quyền Sécbia đã làm cho những cố gắng của người Anbani không thu được kết quả gì.

Năm 1991, khi Liên Xô và Đông Âu tan rã, người Anbani tại Còxôvô lại đẩy mạnh các hoạt động chống lại chính quyền Xécbia như tuyên bố độc lập, tổ chức bầu Quốc hội và Tổng thống (1992), thành lập chính phủ và các cơ quan nhà nước (1993), thành lập lực lượng vũ trang bí mật...

Năm 1996, lực lượng vũ trang của người Anbani đã ra đời với tên gọi *Quân giải phóng Còxôvô* (KLA). KLA chủ trương dùng bạo lực chống lại người Xécbia tại Còxôvô. Bản chất đích thực của KLA là phong trào dân tộc cực đoan, mafia và làm tay sai cho các cơ quan tình báo phương Tây. Hay nói cách khác, KLA là lực lượng vũ trang khủng bố của một nhóm những người quá khích theo chủ nghĩa Đại Anbani, nó được thành lập trên cơ sở có sự tiếp tay của Mỹ, sự hỗ trợ tài chính của các băng đảng mafia gốc Anbani có căn cứ ở Anbani.

Đối tượng khủng bố mà KLA hướng tới là những người Xécbia, các cư dân không phải người Anbani, những người Anbani không đồng tình với chủ nghĩa quá khích li khai của KLA, những người theo phái ôn hoà chủ trương làm ăn hợp pháp và tôn trọng luật pháp Nhà nước Nam Tư,

những người từ chối gia nhập lực lượng KLA. Chính vì thế, KLA luôn trở thành một lực lượng nguy hiểm cho tiến trình hoà bình ở Còxôvô.

Đến đây, có thể khẳng định: Lịch sử Liên bang Nam Tư diễn ra vô cùng phức tạp với mâu thuẫn nội tại gay gắt giữa người Anbani theo đạo Hồi với người Xécbia theo đạo Cơ đốc chính thống.

II. NGUỒN GỐC VÀ MÂU THUÃN SẮC TỘC, TÔN GIÁO Ở CÒXÔVÔ

Người Xécbia đến bán đảo Bancăng vào khoảng thế kỷ VII. Tại Bancăng, người Xécbia đã lập nên vương quốc Xécbia. Vương quốc này phát triển cực thịnh vào đầu thế kỷ XIV bao gồm: Xécbia, Bòxnia – Hecxêgôvina, Xiôvênia và Croatia. Nhà nước trung cổ hùng mạnh này đã chọn Còxôvô làm trung tâm chính trị, kinh tế, văn hoá. Năm 1219, nhà thờ Thiên chúa giáo chính thống Xécbia được xây dựng đầu tiên ở đây, góp phần nuôi dưỡng mảnh đất thiêng liêng này.

Vào cuối thế kỷ XIV, đế chế Ôttôman (Thổ Nhĩ Kỳ) xâm lược Bancăng. Còxôvô là chiến trường diễn ra trận đánh quyết định sự tồn tại của dân tộc Xécbia và Bancăng. Hoàng tử Lara, thủ lĩnh Xécbia đã anh dũng ngã xuống để bảo vệ vương quốc Xécbia. Tuy nhiên, cuộc đấu tranh để bảo vệ nền độc lập đã không ngăn cản được hành động xâm lược của đế quốc Ôttôman.

Và đến giữa thế kỷ XV thì đế chế Ôttôman mới chiếm được khu vực Bancăng của người Xécbia. Trận Côxôvô (1398) là trận đánh lớn nhất châu Âu thời trung đại bởi tính chất "lá chắn" quan trọng của nó và bởi ký ức chung hào hùng của người Xécbia.

Chính sách cai trị của đế chế Ôttôman kéo theo sự xáo trộn lớn về dân tộc và tôn giáo ở Bancăng. Nó chằm ngòi cho những đợt di cư khổng lồ ở Bancăng, nhưng Côxôvô vẫn tồn tại với 97% dân số Xécbia theo Đạo Thiên chúa (Chính thống) ở các thế kỷ XV - XVI. Cuối thế kỷ XV, phong trào giải phóng dân tộc bùng lên do chính sách áp bức và luật lệ khắc nghiệt của Hồi giáo. Cũng trong thời kỳ này, vương triều Haxbuarơ phát triển mạnh và bành trướng thế lực xuống phía nam gây nên cuộc chiến Haxbuarơ - Ôttôman. Người Xécbia liên minh với Haxbuarơ trong các trận chiến năm 1683 và năm 1717. Liên minh thất bại, người Xécbia bị sự đàn áp khốc liệt phải di cư lên phía bắc qua 2 cuộc di chuyển lớn. Dưới sự lãnh đạo của Aesenide Jovanovic III và IV, khoảng 200.000 người đã chạy sang Áo trong cuộc di cư đầu tiên năm 1690. Sắc tộc Xécbia suy yếu, nhưng Côxôvô vẫn chủ yếu là dân bản địa, chưa xuất hiện người Anbani ở đây.

Đầu thế kỷ XVIII, người Anbani bị Hồi giáo hoá bắt đầu đột phá vào Nam Xlavor. Họ cấu kết chặt chẽ với đế chế Ôttôman bằng đạo Hồi và thực hiện chính

sách cai trị hà khắc đối với người Thiên chúa giáo. Họ được hưởng địa vị đặc quyền của giai cấp thống trị. Họ đương nhiên trở thành kẻ thù của người Xécbia theo đạo Thiên chúa.

Chiến tranh Giải phóng dân tộc lần thứ Nhất (1876) và lần thứ Hai (1877) đánh dấu sự xung đột lần đầu tiên giữa người Hồi giáo Anbani và Xécbia bản địa. Người Anbani bảo vệ đế chế Ôttôman và lãnh thổ họ chiếm được, lấy Côxôvô làm trung tâm. Người Xécbia giành được một số vùng lãnh thổ, lập nên vương quốc Xécbia. Đa số lãnh thổ vẫn nằm trong sự thống trị của đế chế Ôttôman, kể cả vùng Côxôvô. Chính sách phân biệt sắc tộc cực kỳ gay gắt được thực thi trên cả hai quốc gia này. Người Anbani thực hiện hành vi trả thù bằng chính sách khủng bố tàn bạo người Xécbia ở Côxôvô. Năm 1878, một tổ chức dân tộc cực đoan chủ nghĩa thiết lập hệ tư tưởng theo đường lối dân tộc Anbani ra đời: Liên đoàn Pizren. Quan điểm cực đoan về một "Đại Anbani" gồm toàn bộ Bancăng và một số nước Trung Đông Âu được xác lập nhằm "khủng bố, chống lại cả châu Âu Thiên chúa giáo".

Trong suốt 3 thập kỷ trước Chiến tranh Bancăng (1912) là thời kỳ đặc trưng của tàn sát và xua đuổi, trục xuất người Xécbia ra khỏi Côxôvô. Tình trạng mất cân bằng sắc tộc ở Côxôvô bị phá vỡ. Hơn 400.000 người Xécbia đã chạy sang vương quốc Xécbia Proren trong 30 năm. Côxôvô bị tàn phá

nghiêm trọng, mọi di tích dính dáng đến đạo Thiên chúa như nhà thờ chính thống, tượng thánh... đều bị san bằng. Mục tiêu của người Anbani là huỷ diệt và xua đuổi người Xécbia ra khỏi Còxôvô.

Xécbia, Môngtênêgrô, Bungari, Hy Lạp và Áo - Hung tiến hành cuộc Chiến tranh Bancăng 1912 để thoát khỏi sự lệ thuộc vào đế quốc Ôttôman. Ở Còxôvô, cuộc đụng độ giữa tư tưởng "Đại Anbani" và "Đại Xécbia" đã biến thành cuộc đấu tranh vũ trang dữ dội. Sau năm 1912, Hội nghị Luân Đôn đã cho phép Anbani lập nhà nước riêng, nhưng họ không thoả mãn với đường biên giới của mình, luôn gây chiến nhằm sáp nhập các vùng Pec, Mitrovica, Pristina (Còxôvô), Skoje và Tevedo vào đất đai của họ. Sự kiện Sarajevo (28-4-1914) châm ngòi cho cuộc Chiến tranh thế giới lần thứ I bùng nổ. Hoà ước Véc Xai 1919 đã công nhận sự ra đời của Nam Tư, Còxôvô được coi là lãnh thổ của Xécbia hợp pháp. Tư tưởng "Đại Xécbia" của Nam Tư dưới sự cai trị của vương triều Xécbia là thảm hoạ đối với người Anbani. Tuy nhiên, sự lỏng lẻo của "Nam Tư thứ nhất" (1918 - 1939) và sự liên minh chống đối của người Croatia, Xlôvênia đã làm giảm sự "quan tâm" của chính quyền Nam Tư với người Anbani. Người Anbani vẫn chiếm ưu thế ở Còxôvô.

Chiến tranh thế giới thứ II bùng nổ, Còxôvô, Tây Maxêđonia, Đông

Môngtênêgrô bị phát xít Italia sáp nhập vào Anbani. Chia khoá của sự sáp nhập vẫn là do người Anbani ở đây đứng về phía chủ nghĩa phát xít chống lại dân bản địa. Tâm nguyện về một "Đại Anbani" có Còxôvô đã bước đầu được thực hiện. Họ dùng quyền lực xua đuổi, sát hại người bản địa bằng tổ chức phát xít người Anbani: Liên đoàn Prizren 2 (1943). Sau khi phát xít Italia đầu hàng (3-9-1943), "Đại Anbani" tồn tại dưới sự bảo trợ của Đức quốc xã. Chính sách phân biệt chủng tộc khắc nghiệt được tiếp thêm sức mạnh bởi người Anbani Hồi giáo. Những hành động của chúng buộc 100.000 người Xécbia chạy khỏi Còxôvô. Chiến tranh thế giới lần thứ II đã khơi sâu mối thâm thù giữa người Anbani và người Xécbia, tạo nên những biến động lớn về sắc tộc và tôn giáo ở Còxôvô. Người Anbani chiếm 67%, người Xécbia chỉ còn 24%. Nó tạo tiền đề về một "Đại Anbani", trong đó Còxôvô là tâm điểm để tổ chức ly khai đưa ra quan điểm: Còxôvô là lãnh thổ của quốc gia Anbani.

Chiến tranh thế giới lần thứ II kết thúc (1945), nhà nước Liên bang Cộng hoà XHCN Nam Tư ra đời, Còxôvô trở về với Xécbia. Người dân gốc Anbani chịu sự tác động từ 2 phía: Cộng hoà Anbani và Cộng hoà Xécbia. Lợi dụng biên giới tiếp giáp Còxôvô, ban lãnh đạo nhà nước Anbani đã tuyên truyền tư tưởng chống Đảng Cộng sản Nam Tư, đã buộc ban lãnh đạo Nam Tư

phải trả đũa bằng các biện pháp kìm hãm sự phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội ở Côxôvô. Trước tình hình đó, năm 1974 Quốc hội Nam Tư đã ban hành Hiến pháp mới: Tuyên bố công nhận các quyền lợi về kinh tế, chính trị, xã hội và văn hoá của Côxôvô ngang bằng với các nước cộng hoà khác, nhưng vẫn thuộc Cộng hoà Xécbia. Nhà nước sẽ xoá bỏ chính sách kỳ thị đối với người dân gốc Anbani, ưu tiên phát triển kinh tế ở Côxôvô nhằm tạo điều kiện xoa dịu và xoá bỏ mâu thuẫn dân tộc và tôn giáo ở đây.

Tuy vậy, sự trì trệ của mô hình xây dựng “CNXH” ở Nam Tư lại càng tạo cho bầu không khí ở Liên bang Nam Tư thêm căng thẳng, nó đã tiếp sức cho chủ nghĩa dân tộc Anbani sống lại ở Côxôvô. Hiến pháp năm 1974 đã vô tình nuôi dưỡng lực lượng ly khai người Anbani trong bộ máy chính quyền Côxôvô. Đỉnh cao phong trào được đánh dấu bằng sự kiện tháng 4-1984: Khẩu hiệu “Côxôvô nền cộng hoà”, “thanh lọc sắc tộc” lần đầu tiên được đưa ra, đánh dấu sự phát triển của tư tưởng ly khai Côxôvô ra khỏi Xécbia, xô đẩy người Xécbia và Môngtênêgrô ra khỏi khu vực này. Nếu sau năm 1945, người Anbani chiếm 67%, còn người Xécbia chiếm 24% dân số ở Côxôvô, thì đến đầu những năm 80, người Xécbia chỉ chiếm 8% dân số. Theo điều tra có đến hơn 800 địa điểm có người Xécbia bị thanh lọc hoàn toàn. Việc Côxôvô bị Anbani hoá trở thành vết thương

đau đớn trong ý thức dân tộc của người Xécbia.

Trong bối cảnh đó, năm 1987 Ban Lãnh đạo mới của Xécbia đã đề cử X.Milôsêvic giữ chức Chủ tịch Liên bang. Ông từng bước áp dụng các chính sách đặc biệt nhằm “gìn giữ mảnh đất thiêng liêng Côxôvô cho người Xécbia”. Năm 1989, ông Milôsêvic lại thay đổi Hiến pháp năm 1974, huỷ bỏ quyền tự trị của Côxôvô, từng bước thực hiện các chính sách nhằm “cứu Côxôvô”. Chính sách đó đã gây nên một làn sóng phản đối sâu rộng không chỉ của người Anbani ở Côxôvô, mà còn của các sắc tộc khác: Croatia, Xiôvênia... Chính quyền Liên bang Nam Tư đã rạn nứt với những mâu thuẫn gay gắt và đi đến tan rã.

Đầu năm 1992, lực lượng ly khai ở Côxôvô đã thành lập hai lực lượng đối lập với chính quyền Liên bang:

- Lực lượng thứ nhất là Liên minh dân chủ Côxôvô (viết tắt là LDK). Đảng này chủ trương đấu tranh bằng phương pháp hoà bình. Năm 1992, LDK đã tổ chức một cuộc bầu cử bất hợp pháp. Ông Ibrahim Rugôva trúng cử Tổng thống, trở thành đại diện cho người Anbani ở Côxôvô, công khai chống lại chính quyền Liên bang.

- Lực lượng đối lập thứ hai là “Quân giải phóng Côxôvô” (viết tắt là KLA). Đây là tổ chức vũ trang ly khai thành lập năm 1996, chủ trương dùng bạo lực để giải phóng Côxôvô. KLA về thực chất là một tổ

chức khủng bố sắc tộc, với âm mưu dùng bạo lực để giải phóng Cỗxôvô. Hành động của chúng vừa mang màu sắc chính trị, vừa mang màu sắc tôn giáo, lại mang tính chất khủng bố và tội phạm quốc tế,... Đây chính là tổ chức đã gây nên những cuộc xung đột lớn ở Cỗxôvô, châm ngòi cho cuộc khủng hoảng trầm trọng từ tháng 3-1998 đến tháng 7-1999 ở Liên bang Nam Tư.

Tóm lại: Lịch sử Cỗxôvô diễn ra vô cùng phức tạp với mâu thuẫn nội tại gay gắt giữa người Anbani theo đạo Hồi và người Xecbia theo đạo Cơ đốc chính thống. Người Xecbia, dân tộc chính ở Cộng hòa Xecbia lại là thiểu số và bị cô lập giữa số đông người gốc Anbani. Chính điều này đã làm cho mâu thuẫn ở khu vực này ngày càng gay gắt hơn, đặc biệt là mâu thuẫn về sắc tộc, tôn giáo và quyền lợi vùng lãnh thổ sinh sống. Đồng thời với nó là tác động trực tiếp, liên tục từ bên ngoài khiến cho những mâu thuẫn tiềm tàng trong lịch sử của Cỗxôvô sống dậy mãnh liệt, cùng với xu hướng ly khai làm bùng nổ cuộc đấu tranh đòi tách Cỗxôvô thành một nước riêng rẽ đã đẩy Cỗxôvô bước vào giai đoạn khủng hoảng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bill Clinton (1997). *Giữa hy vọng và lịch sử, sự đổi mới của nước Mỹ trước những thách thức của thế kỷ XXI*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
2. Nguyễn Anh Thái chủ biên (1998). *Lịch sử thế giới hiện đại từ 1945 – 1995*, Quyển A. Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
3. Nghiêm Văn Thái (Chủ biên), 1995, *Tộc người và xung đột tộc người trên thế giới hiện nay*, Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn quốc gia (1995), Hà Nội.
4. Mai Lý Quảng (Chủ biên) 2004, *Hai trăm năm mươi quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới*, Nxb Thế giới, Hà Nội.
5. Thanh Trà, *Con đường gian truân tiến tới ổn định ở Cỗxôvô*, Báo Nhân dân tháng 11-2003 số 17638.
6. Cuộc chiến của Mĩ – NATO chống Nam Tư (1999), NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội.
7. Những điểm nóng trên thế giới gần đây (2002), Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
8. Hoàng Khắc Nam, *Cỗxôvô - sự chứa chất lịch sử*, Tạp chí Nghiên cứu Châu Âu năm 2000, trang 37.
9. Sinh viên nghiên cứu khoa học, *Bước đầu tìm hiểu cuộc khủng hoảng Cỗxôvô - Liên bang Nam Tư (1998 - 1999)*, Đại học Sư phạm Hà Nội, 2001.
10. Tạp chí Cộng sản số 19, 20 tháng 9, 10 năm 1999 và số tháng 7 năm 2000.
11. Tạp chí Thông tin công tác tư tưởng, tháng 4 và tháng 6 năm 1999.
12. Tài liệu tham khảo đặc biệt của TTXVN năm 1999.
13. Tạp chí Nghiên cứu Châu Âu, số 3/1999, số 1/2001.
14. Tạp chí Nghiên cứu Quốc tế số 4 (8/1999).